

BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY CHO ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG, AN NINH Ở NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

**Thượng tá, TS.
Vũ Thanh Tùng**

Chủ nhiệm Bộ môn, Khoa Sư phạm Quân sự, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng
Email: vuthanhtunghvct@gmail.com

Article history

Received: 06/3/2023

Accepted: 30/3/2023

Published: 10/4/2023

Keywords

The fourth industrial revolution, digital transformation, military schools, national defense and security

ABSTRACT

Before the strong development of the Fourth Industrial Revolution, digital transformation is an inevitable trend that happens very quickly. Over the years, military schools have thoroughly grasped and implemented many measures to strengthen the application of information technology and digital transformation in order to create breakthroughs in education and training innovation; at the same time, constantly improve the quality of the teaching staff to provide training in defense and security knowledge to meet the requirements of digital transformation. However, the quality of the teaching staff teaching subjects to foster national defense and security knowledge at military schools has not really met the current requirements of digital transformation, which affects the quality of education and fostering knowledge of defense and security for assigned subjects. The article focuses on clarifying the current situation of this issue, thereby proposing some measures to improve the quality of lecturers to meet the requirements of digital transformation in teaching defense and security at military schools nowadays.

1. Mở đầu

Trên thế giới, chuyển đổi số đã tạo nên những bước đột phá để hình thành, phát triển xã hội số, tiến tới hình thành và phát triển nền kinh tế thông minh, xã hội thông minh. Tại Việt Nam, chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã xác định: “Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới” (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Chuyển đổi số tác động mạnh nhất đến 8 ngành, lĩnh vực, trong đó có giáo dục và đào tạo. Mục tiêu của ngành Giáo dục là cố gắng phấn đấu để Việt Nam trở thành một trong những quốc gia hàng đầu về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Trong Quân đội, trên cơ sở thực hiện Kế hoạch hành động của hệ thống nhà trường quân đội trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xây dựng nhà trường thông minh, bước đầu thực hiện chuyển đổi số trong đào tạo; triển khai đào tạo một số chuyên ngành mũi nhọn, chuyên sâu để bảo đảm an toàn thông tin, an ninh hệ thống thông tin, tác chiến điện tử, tác chiến không gian mạng,... một số học viện, nhà trường trong quân đội đã ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy và học, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng.

Bài báo tập trung phân tích đặc điểm, thực trạng chuyển đổi số trong dạy học cho đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh ở nhà trường quân đội hiện nay. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy cho đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh ở nhà trường quân đội đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với công nghệ thông tin là một trong ba trụ cột, đã và đang diễn ra một cách nhanh chóng, mạnh mẽ, gây tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong bối cảnh đó, chuyển đổi số là xu thế tất yếu, diễn ra rất nhanh. Giáo dục và đào tạo được xác định là một trong 8 lĩnh vực hàng đầu được ưu tiên triển khai thực hiện chuyển đổi số trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020. Chương trình xác định: “Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triết để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến” (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Nhằm tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

gắn với xu thế chuyển đổi số, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “*Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý dạy và học trực tuyến, qua Internet, truyền hình, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội*” và “*Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỉ luật, kỉ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kĩ năng sống, kĩ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021a, tr 232-233).

Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh là nội dung quan trọng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, là một bộ phận của nền giáo dục quốc dân, có ý nghĩa to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, là chủ trương nhất quán trong đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta. Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực có nhiều biến động phức tạp, khó đoán định: “*Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa bảo hộ trở dậy; biến động chính trị và xung đột xảy ra nhiều nơi; diễn biến căng thẳng ở Biển Đông đe dọa hòa bình, ổn định và tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021b, tr 6). Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn. Hòa bình, ổn định, tự do an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước những thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột. Tình hình đó làm cho nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc đứng trước những thời cơ và thách thức mới. Vì vậy, chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh nói chung, chất lượng đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy cho đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh ở nhà trường quân đội nói riêng cần phải được nâng lên một bước.

2.2. Thực trạng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và chất lượng giảng viên giảng dạy đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh ở nhà trường quân đội đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay

Nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, những năm qua, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tạo đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo ở các nhà trường quân đội, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực để xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Quân đội hiện đại. Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI xác định: “*Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học tại các nhà trường. Đổi mới chương trình, nội dung đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, sát thực tế và yêu cầu xây dựng Quân đội trong tình hình mới. Tập trung đầu tư một số học viện, nhà trường theo mô hình “Nhà trường thông minh”, tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*” (Tổng cục Chính trị, 2020, tr 40). Bên cạnh đó, Bộ Quốc phòng đã ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm chỉ đạo quá trình thực hiện chuyển đổi số trong hệ thống nhà trường quân đội trước tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, như: Kế hoạch số 4396/KH-BQP ngày 04/11/2021 về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số trong Bộ Quốc phòng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 588/KH-BTTM ngày 04/3/2022 về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo ở các nhà trường quân đội giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

Trong Quân đội còn có một lợi thế là có mạng truyền số liệu quân sự với băng thông rộng đã được kết nối đến nhiều đơn vị Quân đội (100% các học viện, trường sĩ quan, đại học, các cơ quan của Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, các tổng cục, các Bộ Tư lệnh Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Binh chủng đều đã kết nối với mạng truyền số liệu quân sự). Những tiến bộ trong công nghệ thông tin và truyền thông đã hỗ trợ tích cực sự phát triển của giáo dục. Trong các năm qua, công nghệ thông tin đã có nhiều công cụ hữu ích hỗ trợ giảng dạy và học tập. Các nhà trường quân đội đều có máy chiếu hỗ trợ đội ngũ nhà giáo giảng dạy thông qua các phần mềm trình chiếu. Với sự phát triển của Internet, người dạy và người học ngày càng có nhiều cơ hội tương tác thông qua các hệ thống quản lý khóa học (LMS) để người dạy quản lý lớp học, chia sẻ bài giảng, tài liệu và học viên làm bài tập, nộp bài ngay trên hệ thống.

Các nhà trường quân đội đã quan tâm, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng chương trình, nội dung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, đồng bộ với đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Đội ngũ giảng viên đã tích cực nghiên cứu, ứng dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học... Đa số giảng viên đã tự học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số trong dạy học. Tuy nhiên, chất lượng và hiệu quả chuyển đổi số trong dạy học cho đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh còn chậm; nghiên cứu,

ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực còn chưa nhiều; nhận thức về chuyển đổi số của một số giảng viên chưa thật sâu sắc,... đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh ở các nhà trường quân đội hiện nay. Đội ngũ giảng viên bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh còn thiếu về số lượng, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu đề ra về chất lượng để thực hiện chuyển đổi số. Cơ sở vật chất, kinh phí bảo đảm còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Vì vậy, đòi hỏi phải không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, giáo viên ở các nhà trường quân đội, trong đó có đội ngũ giảng viên giảng dạy cho đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

2.3. Một số biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh ở nhà trường quân đội đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay

Quá trình chuyển đổi số đã, đang và sẽ diễn ra với tốc độ rất nhanh, làm thay đổi rất lớn quá trình tổ chức đào tạo cũng như hoạt động dạy học của giảng viên. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy cho đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh ở các nhà trường quân đội hiện nay là vấn đề cấp bách, khách quan, đòi hỏi phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng để thực hiện đồng bộ các biện pháp sau:

2.3.1. Giáo dục nâng cao nhận thức cho các lực lượng và giảng viên về vai trò của quá trình chuyển đổi số trong giảng dạy kiến thức quốc phòng, an ninh ở các nhà trường quân đội

Cấp ủy, chỉ huy các cấp, các tổ chức, lực lượng, trực tiếp là đội ngũ giảng viên cần quán triệt sâu sắc các quan điểm, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước và Quân đội về xây dựng đội ngũ nhà giáo, về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng như quá trình chuyển đổi số. Quán triệt, thực hiện hiệu quả Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030”; Nghị quyết số 109-NQ/QUTW ngày 11/02/2019 và Kế hoạch số 405-KH/QUTW ngày 23/4/2019 của Quân ủy Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch hành động của hệ thống nhà trường quân đội trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư giai đoạn 2018-2020 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 588/KH-TM ngày 04/3/2022 của Bộ Tổng Tham mưu về chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục và đào tạo trong các học viện, trường Quân đội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Tạo chuyển biến nhận thức, trách nhiệm của bản thân đội ngũ nhà giáo, đồng thời phải làm chuyển biến nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo chỉ huy các cấp từ các học viện, trường, cấp quản lý trường và cấp Bộ Quốc phòng về vai trò của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo nói chung; giảng dạy cho đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh nói riêng. Tăng cường quán triệt để thống nhất nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo ở các nhà trường quân đội là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện quá trình dạy và học. Trên tinh thần đó, cần phát huy cao độ tinh thần chủ động, sáng tạo và quyết tâm của lãnh đạo, chỉ huy các cấp về chuyển đổi số. Nếu người đứng đầu không có quyết tâm chính trị, chuyển đổi số sẽ không diễn ra tại đơn vị và trong mỗi nhà giáo. Mặt khác, để chuyển đổi số thành công, người đứng đầu mỗi cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số tại cơ quan, khoa, đơn vị; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, khoa, đơn vị mình.

2.3.2. Nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và cập nhật các kiến thức về chuyển đổi số của giảng viên

Hiện nay, “*nhận thức của một số ít cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên về lĩnh vực số hóa và chuyển đổi số chưa sâu sắc, chưa toàn diện; phương tiện để số hóa, nhân lực chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, chưa hiện đại; trình độ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, nhân viên có mặt còn hạn chế*” (Duy Văn, 2022). Vì vậy, nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là nhiệm vụ hết sức quan trọng để mỗi cán bộ, giảng viên có thể chủ động, tích cực trong nghiên cứu, học tập, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, quản lý giáo dục. Tạo điều kiện để các cán bộ, giảng viên có kỹ năng khai thác, sử dụng công nghệ thông tin vào từng nhiệm vụ theo chức năng của mình. Khi đội ngũ giảng viên có đầy đủ trình độ, năng lực về khai thác sử dụng các trang thiết bị công nghệ thông tin trong các nhiệm vụ cụ thể thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy cho đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh sẽ luôn thuận lợi và đạt hiệu quả cao. Ngược lại, sẽ là một hạn chế rất lớn, là rào cản khó vượt qua để ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả vào giáo dục và đào tạo ở các nhà trường quân đội. Một trong những biện pháp hiệu quả để nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục này là thông qua các lớp tập huấn về công nghệ thông tin.

Các lớp tập huấn có thể tổ chức với nhiều hình thức, quy mô khác nhau. Nội dung tập huấn nên tập trung vào việc nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, đảm bảo để mỗi nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đều đạt chuẩn sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Ngoài ra, có thể tổ chức các lớp tập huấn về phương pháp xây dựng phần mềm dạy học, phần mềm mô phỏng; sử dụng các phần mềm dùng chung; giới thiệu các phần mềm mới... Bên cạnh đó, cũng cần tạo điều kiện thuận lợi để các nhà giáo Quân đội được trang bị, cập nhật, bổ sung các kiến thức, nội dung cơ bản về chuyên đổi số, về bản chất và các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.3.3. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu bài giảng, gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên

Theo nghiên cứu của Phạm Quốc Quân (2021): *“hạ tầng mạng, trang thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền, dịch vụ Internet trong Học viện còn thiếu đồng bộ; việc mã hóa, số hóa dữ liệu còn chậm, chưa thống nhất; hệ thống các phần mềm phục vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý chưa đồng bộ, khó sử dụng, chưa liên thông”*. Vì vậy, thống nhất nội dung giảng dạy, tập trung trí tuệ và kinh nghiệm của đội ngũ giảng viên, chủ động định hướng xây dựng bài giảng dùng chung cho từng học phần sao cho bài giảng dùng chung phải là tổng hợp hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ cho việc dạy và học từng bài học của từng học phần, chất lượng phương pháp giảng dạy hay nhất của người dạy, phù hợp với phương pháp dạy học tích cực. Hệ thống bài giảng dùng chung bao gồm các thành phần chính được xác định là: Hệ thống dữ liệu bài giảng toàn văn, bài giảng trình chiếu, kế hoạch giảng bài (theo quy định của Cục Nhà trường về văn kiện giảng dạy). Một thành phần không thể thiếu đối với bài giảng dùng chung là hệ thống bài giảng điện tử, video clip bài giảng, tài liệu tham khảo và bộ câu hỏi trắc nghiệm để học viên tự đánh giá kết quả chuẩn bị bài của mình. Tích cực, chủ động xây dựng hệ thống học liệu số để phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy, chuyển đổi số công tác giáo dục và đào tạo. Cần sớm số hóa và chuyển đổi thành tài liệu điện tử đối với các giáo trình, tài liệu chính, tài liệu tham khảo, phụ trợ của tất cả các ngành học. Hệ thống giáo trình tài liệu điện tử này được cung cấp thông qua hệ thống mạng nội bộ và bộ phần mềm quản lý thư viện điện tử tùy theo đối tượng sử dụng, tính chất của tài liệu để phân quyền và hạn chế sử dụng. Từng bộ môn, khoa trong các nhà trường quân đội cần triển khai xây dựng bài giảng điện tử cho tất cả các môn học. Bài giảng điện tử bảo đảm đáp ứng chuẩn kiến thức theo chương trình đã được duyệt và chuẩn đầu ra của từng nội dung giảng dạy. Kiểu loại bài giảng ngoài dạng truyền thống như văn bản Word, PowerPoint còn được tích hợp với các phần mềm tạo bài giảng trực tuyến, sử dụng bảng tương tác như Activinspire, Ispring,... và các dạng bài giảng multimedia.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy, đội ngũ giảng viên cần nắm vững những yêu cầu và sử dụng thành thạo các kỹ thuật giảng dạy từ việc chuẩn bị bài đến tiến hành lên lớp. Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học trong toàn bộ quá trình dạy học cũng là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực, nâng cao chất lượng dạy học, trong đó có sự kết hợp giữa dạy học toàn lớp và dạy học nhóm. Không chỉ giới hạn ở việc giải quyết các nhiệm vụ học tập nhỏ xen kẽ trong bài thuyết trình mà còn có những hình thức làm việc nhóm giải quyết những nhiệm vụ phức hợp, có thể chiếm một hoặc nhiều tiết học, sử dụng những phương pháp chuyên biệt như phương pháp đóng vai, nghiên cứu trường hợp, dự án. Dạy học giải quyết vấn đề (dạy học nêu vấn đề, dạy học nhận biết và giải quyết vấn đề) cần được ứng dụng rộng rãi nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề. Các tình huống có vấn đề là những tình huống khoa học chuyên môn, cũng có thể là những tình huống gắn với thực tiễn. Các phương pháp giảng dạy tích cực được nghiên cứu, thử nghiệm, triển khai, rút kinh nghiệm để hoàn thiện và phù hợp với từng chuyên ngành, từng môn học.

2.3.4. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế chính sách, phương tiện, trang thiết bị để giảng viên tiếp cận và thực hiện quá trình chuyển đổi số trong dạy học và nghiên cứu khoa học quốc phòng, an ninh ở các nhà trường quân đội

Đề án chuyển đổi số của Bộ Quốc phòng đã khẳng định: *“chuyển đổi số là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, là quá trình tất yếu khách quan trong tiến trình phát triển của xã hội hiện nay”* (Nhật Nam, 2022). Vì vậy, tùy điều kiện cụ thể, từng nhà trường quân đội cần có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với giảng viên giảng dạy cho đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh nhằm tạo động lực thúc đẩy, thu hút nhân tài vào đội ngũ nhà giáo. Động viên, khuyến khích và tạo điều kiện đối với đội ngũ giảng viên cả về vật chất và tinh thần để họ yên tâm cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong Quân đội. Nghiên cứu, xây dựng các chính sách đãi ngộ giảng viên một cách toàn diện, đồng bộ, như: bồi dưỡng, sử dụng; chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp theo chức danh khoa học, học vị; chế độ về nhà ở, đất ở; khen thưởng, tôn vinh; chính sách bảo hiểm xã hội và các chế độ an dưỡng, nghỉ dưỡng, chữa bệnh, tham quan; đầu tư trang thiết bị, nâng cấp phương tiện, điều kiện đi lại, làm việc, sinh hoạt cho nhà giáo,... Trong quá trình thực hiện, cần chú trọng biểu dương, tôn vinh địa vị xã hội của các giảng viên, trên cơ sở

tính tới đặc điểm, tính chất, điều kiện và tính đặc thù của lao động khoa học quân sự. Từng bước thực hiện “trẻ hóa”, “hiện đại hóa” đội ngũ giảng viên theo hướng có kế hoạch chặt chẽ, cử đi thực tế dự nhiệm ở đơn vị, đưa đi đào tạo sau đại học, bồi dưỡng về ngoại ngữ, tin học...

Bên cạnh yếu tố quan trọng nhất là con người thì yếu tố về trang thiết bị công nghệ thông tin đóng vai trò rất quan trọng để giảng viên triển khai ứng dụng chuyên đổi số vào giảng dạy cho đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Đầu tư các trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ giáo dục và đào tạo trong các nhà trường quân đội cần có trọng tâm, trọng điểm, tránh lãng phí. Ưu tiên các trang thiết bị có nhu cầu sử dụng cao và phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Chú trọng khai thác có hiệu quả các trang thiết bị công nghệ thông tin hiện có. Từng bước phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên tài nguyên theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa. Khai thác có hiệu quả mạng truyền số liệu quân sự, thực hiện chuyên đổi số trong giáo dục và đào tạo phải đi cùng với đảm bảo an toàn, an ninh số, đảm bảo bí mật quân sự, quốc phòng. Hệ thống giảng đường, phòng làm việc của các khoa, các đơn vị quản lý học viên cần được phủ mạng nội bộ, kết nối với hệ thống Data Center, phục vụ 24/7. Các nhà trường quân đội cần sớm nghiên cứu, ứng dụng, khai thác tốt hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đào tạo, ID hóa toàn bộ đội ngũ nhà giáo, học viên, học phần, môn học, thời khóa biểu, giảng đường, điểm thi,... tất cả đã được tích hợp vào hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu của từng nhà trường, được sử dụng trên phần mềm quản lý đào tạo để phục vụ công tác giáo dục và đào tạo.

3. Kết luận

Chuyên đổi số trong giảng dạy cho đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh ở nhà trường quân đội hiện nay là xu thế tất yếu, cấp bách. Để thực hiện điều đó, một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu là nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Trên cơ sở tăng cường giáo dục, quán triệt, phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng, cần chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo tự học, tự nghiên cứu, tự nâng cao trình độ bản thân đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình chuyên đổi số. Đồng thời, phải giải quyết tốt vấn đề cơ chế, chính sách, nguồn lực bảo đảm để mỗi giảng viên có điều kiện thuận lợi trong thực hiện nhiệm vụ; có như vậy mới nâng cao chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng và giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số trong giảng dạy quốc phòng, an ninh ở nhà trường quân đội hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Duy Văn (2022). *Số hóa góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo*. Báo Quân đội nhân dân. <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/xay-dung-quan-doi/so-hoa-gop-phan-nang-cao-chat-luong-giao-duc-dao-tao-705941>
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (Tập I). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (Tập II). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Nhật Nam (2022). *Bộ Quốc phòng ưu tiên chuyển đổi số toàn diện*. Báo điện tử Chính phủ. <https://baochinhphu.vn/bo-quoc-phong-uu-tien-chuyen-doi-so-toan-dien-102220811145725077.htm>
- Phạm Quốc Quân (2021). *Một số vấn đề về chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục, đào tạo ở Học viện Chính trị hiện nay*. <http://hocvienchinhtribqp.edu.vn/index.php/bai-bao-khoa-hoc/mot-so-van-de-ve-chuyen-doi-so-linh-vuc-giao-duc-dao-tao-o-hoc-vien-chinh-tri-hien-nay.html>
- Tổng cục Chính trị (2020). *Tài liệu học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*. NXB Quân đội nhân dân.
- Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*.